

Bản án số: 29/2019/HSPT
Ngày 17-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn; ông Đỗ Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2019/TLPT- HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quốc N , do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai; kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc N và kháng cáo của bị hại Phạm Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Quốc N . Sinh năm 1987 tại Bình Định. Nơi đăng ký HKTT; tổ 8, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: làng Đê Ron, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ văn hoá 12/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Quốc tịch: Việt nam. Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967. Vợ là Trần Hải Y và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 24/7/2015 bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “cố ý gây thương tích”. Bị cáo tại ngoại, có mặt

***Người bị hại:** Phạm Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc N và Phạm Thị T có quan hệ là mẹ con ruột. Do có mâu thuẫn trong việc bán đất rẫy của hộ gia đình nên bà T với vợ chồng N đã nhiều lần cãi vã, xô xát nhau.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/2/2018, bà Phạm Thị T đi xe mô tô đến nhà rẫy của Nguyễn Quốc N tại làng Đê Ron, xã Đ, huyện M thì có vợ chồng N và ông P, là cha vợ N đang ở trong nhà. Nhật nghe tiếng chó sủa thì đi ra thấy bà T đi vào sân chửi bới vợ chồng N nên N đã giằng co với bà T. N nắm giữ hai tay bà Trôi khóa hai tay ra sau lưng bà T để không chế đẩy bà T đi vào hiên nhà và nói vợ là chị Trần Hải Y điện thoại cho công an vào giải quyết. Trần Hải Y lấy điện thoại chụp

mấy kiểu hình N bắt giữ bà T rồi đi ra sau nhà điện thoại cho công an xã, công an huyện vào giải quyết, còn N thì đẩy bà T vào hiên nhà rầy rồi lấy sợi dây thừng trói chặt vòng qua cổ, tay và bụng bà T sát vào trụ bê tông. Trần Hải Y thấy bà T có thể bị nguy hiểm do dây trói vòng qua cổ nên đã lấy 01 con dao ở bếp lên cắt sợi dây thừng trên người bà T thì bà T nằm ngã xuống hiên nhà. Nguyễn Quốc N tiếp tục dùng kim cắt hai đoạn dây điện trói hai tay và hai chân bà T lại, sau đó N đập chiếc ghế nhựa xuống sân bê vỡ rồi gọi điện cho Ninh Xuân Quỳ và công an huyện vào để giao bà T cho công an huyện.

Sau khi nhận được tin báo công an huyện đến và thấy bà T bị trói hai tay, hai chân nằm trước hiên nhà của N nên đã yêu cầu N cởi trói cho bà T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N vào lúc 08 giờ 30 phút.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 5/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 32; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

Kháng nghị của VKSND huyện M; kháng cáo của bị cáo, bị hại:

Tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Quốc N

Ngày 11/3/2019, bị cáo Nguyễn Quốc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 13/3/2019, bị hại Phạm Thị T có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Quốc N được hưởng án treo.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quốc N thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Bị hại Phạm Thị T thay đổi kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Quốc N được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai cho rằng: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 03 đứa con, đứa lớn nhất bị bệnh tự kỷ được hưởng trợ cấp, bảo trợ xã hội; đứa nhỏ nhất mới sinh năm 2017 bị sẹo và đục giác mạc bẩm sinh; vợ bị cáo thường xuyên bị suy nhược thần kinh và cơ thể; nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội mang tính bộc phát. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại 2 Điều 51 Bộ luật hình, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm: Do bức tức bà Phạm Thị T vào nhà chửi bới vì có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất trước đó nên Nguyễn Quốc N đã bắt, giữ, khóa tay bà T ra sau để khống chế, dùng dây thừng trói vòng qua cổ, tay và bụng bà T trước hiên nhà của N. Thấy nguy hiểm nên chị Trần Hải Y đã dùng dao cắt sợi dây thừng N trói bà T, thì N tiếp tục dùng kim bấm hai đoạn dây trói chân tay bà T lại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc N, kháng cáo của bị hại Phạm Thị T về giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có ba con nhỏ, đứa con lớn bị bệnh tự kỷ được hưởng trợ cấp của nhà nước, đứa nhỏ nhất sinh năm 2017 bị sẹo và đục giác mạc bẩm sinh, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo phạm tội mang tính bộc phát, mục đích bắt, giữ người để giao nộp cho công an là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng, được Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kháng cáo của Nguyễn Quốc N, và kháng cáo của bị hại Phạm Thị T giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Quốc N và bị hại Phạm Thị T thấy rằng: Ngày 24/7/2015 bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “có ý gây thương tích” với mức phạt là 1.000.000 đồng. Tuy nhiên đến ngày 22/8/2018 bị cáo mới nộp phạt khoản tiền này. Do đó, theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp của bị cáo Nguyễn Quốc N được xem là chưa xóa tiền sự, thuộc trường hợp nhân thân xấu. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại Phạm Thị T xin cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Do chấp nhận kháng nghị, kháng cáo của bị cáo, bị hại về giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Quốc N và bị hại Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Sửa bản án sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 5/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc N

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc N 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Bị cáo Nguyễn Quốc N và bị hại Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện M;
- Chi cục THA huyện M
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Mang Yang;
- Chi cục THA huyện Mang Yang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 17 tháng 5 năm 2019

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình;

Các Thẩm phán: Ông Hà Việt Toàn; Ông Đỗ Văn Hiên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 28/2019/TLPT- HS ngày 17 tháng 4 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Quốc Nhật, sinh năm 1987 tại Bình Định, đã bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt về tội “bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 BLHS với mức hình phạt là 24 tháng tù

Căn cứ Điều 299, Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh, hình phạt:

- Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Sửa bản án sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 5/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc Nhật

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Nhật phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Nhật..... tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

- Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đồng ý với ý kiến nêu trên của thẩm phán thứ nhất

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

2. Về án phí:

- Ý kiến của Thẩm phán thứ nhất:

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Quốc Nhật và bị hại Phạm Thị Tuyết không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Ý kiến của Thẩm phán thứ hai và Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đồng ý với ý kiến nêu trên của thẩm phán thứ nhất

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Biểu quyết 3/3 thành viên đồng ý; không đồng ý: không

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ...phút ngày 17 tháng 5 năm 2019

Các thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm đã được đọc lại biên bản này, công nhận biên bản ghi đúng nội dung nghị án trước khi ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA